

Số: 139/QĐ-VKS

Quảng Nam, ngày 30 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2025

Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-VKSTC ngày 02/01/2025 về việc ủy quyền phân bổ, giao và điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-VKSTC ngày 22/5/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc điều chỉnh chi ngân sách Nhà nước năm 2025;


Xét đề nghị của Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, kế toán Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- VKSND tối cao (b/cáo);
- Đơn vị sử dụng NS (t/hiện);
- Lưu: VT, TV.



TRẦN HOÀI NAM

Đơn vị: VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Chương: 004



**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ
CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 139/QĐ-VKS ngày 30/5/2025 của Viện trưởng VKSND tỉnh Quảng Nam)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		
I	Số thu phí, lệ phí		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại		
1	Chi sự nghiệp		
2	Chi quản lý hành chính		
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.566,000	1.566,000
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.566,000	1.566,000
1	Chi quản lý hành chính	1.566,000	1.566,000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0,000	0,000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.566,000	1.566,000
	Văn phòng Viện tỉnh	1.566,000	1.566,000
1.3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Chi đào tạo lại, bồi dưỡng nghiệp vụ khác)		
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		
5	Chi bảo đảm xã hội		
6	Chi hoạt động kinh tế		
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		
8	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin		
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn		
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		
II	Nguồn vốn viện trợ		
III	Nguồn vay nợ nước ngoài		
	Tổng cộng	1.566,000	1.566,000